

**ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ
NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LƯƠNG THẾ VINH**

ThS. ĐỖ THỊ HÀ *

* Trường Đại học Lương Thế Vinh, đường Cầu Đông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: dothiha@ltvu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 03/7/2025
Ngày hoàn thiện: 20/8/2025
Ngày chấp nhận: 28/8/2025
Ngày đăng: 05/9/2025

TỪ KHÓA

Biện pháp quản lý
Sinh viên
Nghiên cứu khoa học
Đại học Lương Thế Vinh

TÓM TẮT

Trong nhà trường Đại học Lương Thế Vinh, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là một biện pháp đổi mới phương pháp học tập. Hoạt động NCKH trang bị thêm cho SV nhiều tri thức, đảm bảo chất lượng trong quá trình đào tạo. Khi đánh giá chất lượng của một trường, chức năng NCKH và đào tạo được xem như là mối quan hệ hữu cơ, gắn bó qua lại với nhau. Vì vậy, quá trình tổ chức, quản lý hoạt động NCKH phải đặt ra mục tiêu cụ thể và phải đạt được mục tiêu đó. Muốn đạt được mục tiêu phải có những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp. Bài viết sau đây của chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (SV) với hy vọng sẽ đóng góp một phần nào cho công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên trường Đại học Lương Thế Vinh.

**PROPOSAL OF SOME MANAGEMENT MEASURES TO IMPROVE THE QUALITY AND
EFFICIENCY OF SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF STUDENTS
OF LUONG THE VINH UNIVERSITY**

M.A. DO THI HA *

* Luong The Vinh University, Cau Dong Street, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province, Vietnam

* Corresponding Author: dothiha@ltvu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Jul 03rd, 2025
Revised: Aug 20th, 2025
Accepted: Aug 28th, 2025
Published: Sep 05th, 2025

KEYWORDS

Management measures
Student
Scientific research
Luong The Vinh University

ABSTRACT

In Luong The Vinh University, scientific research activities of students are a measure to innovate learning methods. Scientific research activities provide students with more knowledge, ensuring quality in the training process. When evaluating the quality of a school, the functions of scientific research and training are considered as an organic relationship, closely linked to each other. Therefore, the process of organizing and managing scientific research activities must set specific goals and must achieve those goals. To achieve the goals, there must be specific, feasible and appropriate measures. The following article of ours proposes some measures to manage scientific research activities of students with the hope of contributing to scientific research work among students of Luong The Vinh University.

NỘI DUNG

1. Gắn hoạt động NCKH với hoạt động học tập của SV

Việc gắn hoạt động NCKH với hoạt động học tập của SV nhằm nâng cao hiệu quả quá trình tiếp thu lĩnh hội hệ thống tri thức, khái niệm khoa học của môn học và nhanh chóng hình thành được hệ thống kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

Mục tiêu đào tạo của trường đại học là nhằm phát triển con người toàn diện. Bởi thế, chất lượng của hoạt động NCKH không phải chỉ được đo bằng trình độ học vấn các bộ môn mà mấu chốt là năng lực tổng hợp.

Trong học tập, nghiên cứu ở trường đại học, sự phát triển năng lực của người sinh viên là kết quả tổng hợp của toàn bộ các mặt hiểu biết và kỹ năng thực hành. Sinh viên phải biết chuyển những hiểu biết khoa học thành tri thức của chính mình.

Muốn học tập, nghiên cứu tốt, sinh viên phải biết làm giàu trí nhớ của mình bằng việc kế thừa có chọn lọc những tri thức và kinh nghiệm của thời đại ngày nay. Như Stalin nói: "Trước mắt ta có một bức thành đó là khoa học và những tri thức của những bộ môn khác nhau. Dù thế nào ta cũng phải chiếm lấy bức thành đó. Nếu thanh niên muốn trở thành những người xây dựng đời sống mới, nếu họ muốn là những người kế thừa cho những người lính cận vệ già thì họ phải chiếm lấy bức thành đó".

Khoa học là một hệ thống hoàn chỉnh bao gồm các ngành khác nhau và liên quan chặt chẽ với nhau. Vì thế, sinh viên ngoài việc lĩnh hội hệ thống khái niệm các khoa học cơ bản còn phải nắm được khoa học chuyên ngành. Chính khoa học chuyên ngành sẽ giúp sinh viên hình thành và phát triển những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

Học tập - nghiên cứu ở trường đại học cùng với việc lĩnh hội hệ thống khái niệm khoa học trong các bộ môn thông qua hệ thống bài giảng, sinh viên còn phải thực hiện một quá trình rèn luyện tay nghề thông qua hình thức thực tập thường xuyên trong các năm học. Đây là thời kỳ tìm hiểu và tập làm

những công việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cơ bản nhất. Đó là vốn tối thiểu ban đầu cần thiết để sau những năm học tập - nghiên cứu ở trường đại học, sinh viên có thể tiến hành công tác độc lập trên lĩnh vực chuyên môn của mình. Việc làm đó không chỉ vì mục đích hoàn chỉnh những kiến thức đã tiếp thu được mà điều quan trọng là sinh viên tự rèn luyện được bản thân.

Muốn thực hiện được biện pháp trên, trường Đại học Lương Thế Vinh cần quan tâm đến mọi hoạt động học tập, hoạt động xã hội của sinh viên.

Về phía sinh viên: phải tranh thủ thời gian để tìm hiểu hoạt động NCKH và tích cực tự học, tự rèn luyện bản thân để phát triển toàn diện.

2. Tăng cường kinh phí và các nguồn lực phục vụ hoạt động NCKH

NCKH là hình thức lao động trí tuệ. Sản phẩm của nó được đánh giá bằng sự nỗ lực, cố gắng cao độ về trí lực, thể lực của sinh viên. Vì thế, muốn khuyến khích động viên sinh viên tham gia NCKH được hiệu quả thiết thực, nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, nguồn tài liệu, kinh phí hỗ trợ cho sinh viên. Cụ thể:

- Trước hết phải đánh giá lại học lực của sinh viên và khả năng của giảng viên hướng dẫn hoạt động NCKH theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về năng lực NCKH. Từ đó, có kế hoạch phân công hợp lý, tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng NCKH cho sinh viên.

- Tạo điều kiện thời gian cho sinh viên nghiên cứu. Muốn vậy, nên có kế hoạch dài hơi để sinh viên chọn cho mình được nội dung phù hợp với chuyên ngành, phù hợp với điều kiện cho phép.

- Quản lý tốt công tác tự học, tự rèn luyện của sinh viên.

- Tận dụng tối đa nguồn kinh phí phục vụ hoạt động NCKH cho sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia NCKH. Nhà trường tăng cường mua sắm trang thiết bị, tài liệu, sách giáo khoa. Cần "hiện đại hoá và mới hoá" các phương tiện kỹ thuật như mua sắm máy vi tính, thực hiện nối mạng tại phòng

đọc của thư viện để sinh viên cập nhập được thông tin một cách nhanh nhất và hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư một cách hợp lý kinh phí cho hoạt động NCKH. Kinh phí vừa là phương tiện vừa là mục tiêu của hoạt động NCKH. Thực hiện chế độ đãi ngộ nhằm thu hút sinh viên có năng lực tham gia NCKH.

Liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp của địa phương để nếu có thời gian sinh viên được thực tế tại các doanh nghiệp. Chẳng hạn: Sinh viên ngành Thú y khi tham gia NCKH, sinh viên cần đến các nông trại để tìm hiểu và nghiên cứu về vấn đề họ đã chọn. Như vậy, sinh viên vừa được học lý luận trong nhà trường lại vừa được tiếp xúc thực tiễn, thực tế, thực nghiệm ở các doanh nghiệp đúng chuyên ngành của họ.

Muốn thực hiện được biện pháp này, cần có những điều kiện sau:

- Sắp xếp lại nguồn lực hoạt động NCKH phù hợp với điều kiện, năng lực và chuyên ngành đào tạo của người hướng dẫn phù hợp với chuyên ngành của sinh viên.

- Làm tốt các hoạt động học tập - nghiên cứu của sinh viên nhằm đảm bảo nguồn lực phục vụ hoạt động NCKH.

3. Tăng cường tổ chức các hội nghị học tập, hội thảo khoa học NCKH cho sinh viên

Đây là hình thức học tập - nghiên cứu tập thể sinh viên sẽ làm sáng tỏ được nhiều vấn đề cần thiết trong NCKH. Nội dung và cách thức thực hiện như sau:

- Nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên giao lưu trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn, liên kết thực hiện một số nội dung nghiên cứu mà cùng điều kiện của vùng trong tỉnh.

- Nhà trường tổ chức hội nghị học tập, hội thảo khoa học để tổng kết công tác NCKH năm trước, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu mới, thảo luận các vấn đề mới đặt ra cho sinh viên trong NCKH. Từ đó, có các định hướng mới cho năm học tới nhất là ý kiến mới có tính sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động học tập - nghiên cứu khoa học.

- Ngoài việc tổ chức hội nghị học tập, hội thảo khoa học - NCKH ở sinh viên, giảng viên nên tổ chức thêm cho sinh viên tham gia nhiều vào hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên... để sinh viên phát huy vai trò của mình trong bất kỳ môi trường, điều kiện nào.

- Nhà trường nên ưu tiên sinh viên có kết quả học tập cao, có năng lực để tham dự hội nghị học tập và hội thảo khoa học NCKH của thầy, cô giáo trong trường cũng như của sinh viên các trường trong khu vực.

4. Xác định quy trình nghiệm thu, đánh giá kết quả NCKH của sinh viên

Đánh giá là xem xét chất lượng của sản phẩm, đồng thời cũng xem xét cả hiệu quả của quá trình và tiến hành nghiên cứu, đề xuất ứng dụng kết quả nghiên cứu và giải pháp tổ chức quản lý NCKH tốt hơn. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp này như sau:

- Sản phẩm khoa học là văn bản trình bày một cách tường minh kết quả NCKH, là những thông tin khoa học mới, những luận chứng, những tư liệu những kết luận, đề xuất mới và tờ trình có thuyết minh, bảng số, biểu đồ, phiếu điều tra có cả sản phẩm bằng vật chất.

- Đánh giá hiệu quả NCKH là công cụ của quá trình quản lý NCKH. Đánh giá là biện pháp đẩy nhanh quá trình nghiên cứu nhằm phục vụ cho cuộc sống nhiều hơn.

- Đánh giá hiệu quả NCKH là một việc phức tạp. Vì vậy, đòi hỏi sự đánh giá toàn diện cả về thông tin khoa học lẫn ý nghĩa xã hội, chi phí và hiệu quả kinh tế.

- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả NCKH của sinh viên là việc làm có ý nghĩa tạo dựng uy tín, chất lượng dạy học của nhà trường, đề cao năng lực, phẩm chất nghiên cứu của sinh viên có tinh thần say mê NCKH và NCKH có hiệu quả.

- Đánh giá đúng sản phẩm NCKH của sinh viên có tác dụng tích cực đối với hoạt động NCKH, phát huy sức mạnh của người nghiên cứu và rút ra được bài học cho người quản lý. Muốn thực hiện biện pháp này, cần có những điều kiện sau:

- Có phòng riêng để nghiệm thu.
- Có đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị.
- Kinh phí để nghiệm thu.

5. Tổ chức khen thưởng, động viên, khuyến khích SV NCKH

Quy định chặt chẽ khen thưởng, kỷ luật đối với hoạt động NCKH của sinh viên nhằm tăng thêm động lực, kích thích hứng thú cho mỗi sinh viên tham gia hoạt động NCKH, góp phần nâng cao chất lượng NCKH và đảm bảo công bằng về quyền lợi, nghĩa vụ cho mọi bộ phận và cá nhân sinh viên. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp này như sau:

Hàng năm, BGH, phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại cần đưa ra kết quả tổng kết NCKH cho sinh viên, nêu những bài NCKH có kết quả cao, có chế độ riêng cho cá nhân sinh viên, đưa ra giải thưởng phù hợp, khuyến khích được niềm say mê NCKH của sinh viên.

Phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng và hình thức kỷ luật đối với sinh viên không hoàn thành công việc NCKH của mình. Phổ biến rộng rãi các đơn vị khoa, tổ chuyên môn phụ trách NCKH của sinh viên về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia NCKH. Các tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng, phù hợp và được thể hiện công khai, dân chủ tới từng thành viên tham gia NCKH.

Căn cứ vào chất lượng và hiệu quả nghiên cứu để có định mức khen thưởng cho cá nhân sinh viên và tập thể sinh viên đạt thành tích. Tránh hiện tượng khen thưởng tràn lan, định mức thưởng phải được Hiệu trưởng quyết định.

Để có định mức khen thưởng phù hợp, phòng KH - CN cần lấy ý kiến các cán bộ quản lý thông qua Hội nghị khoa học - Đào tạo, quy định được sự thống nhất trong toàn trường. Phải định rõ mức thưởng tương đương với thành tích của công trình NCKH. Hơn cả là khuyến khích sinh viên tham gia vào NCKH để nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Giảng viên nên trân trọng từng khám phá mới, từng cố gắng của sinh viên đã làm được như tạo điều kiện về kinh phí để có được sản phẩm NCKH mà sản phẩm đó được phổ biến rộng rãi và có thể được thực nghiệm trong thực tiễn giáo dục.

Cũng như khen thưởng, nhà trường cần đưa ra định mức kỷ luật đối với cá nhân, tập thể sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ hoạt động NCKH, kết hợp với xử phạt đánh giá vào phẩm chất đạo đức khoa học của sinh viên. Đối với các tác giả có sản phẩm NCKH chất lượng thấp cần phải được chỉnh sửa và gia hạn để hoàn thành sản phẩm NCKH. Nhưng để khen thưởng cho sinh viên thì dễ mà xử phạt lại khó nên phòng KH - CN cần phải tìm hiểu kỹ ý kiến, điều kiện từ chính sinh viên của mình để có quy định phù hợp với sinh viên mà NCKH vẫn đạt được hiệu quả cao.

Để thực hiện biện pháp này, cần có điều kiện sau:

- BGH, phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại chỉ đạo thực hiện khen thưởng, kỷ luật hoạt động NCKH của sinh viên; xây dựng các quy định về khen thưởng, kỷ luật chi tiết, rõ ràng; Có kinh phí riêng cho quỹ tài chính để khen thưởng, kỷ luật xứng đáng.

6. Tăng cường sự phối hợp quản lý lưu trữ và ứng dụng sản phẩm NCKH của sinh viên

Để quản lý tốt hoạt động NCKH một cách toàn diện, tạo cơ hội để khẳng định sản phẩm NCKH, khuyến khích lòng say mê NCKH trong sinh viên, góp phần tạo ra diện mạo trí tuệ của nhà trường, làm phong phú kho tư liệu phục vụ cho hoạt động dạy học, học tập và NCKH của sinh viên.

Vấn đề rất mới trong trường Đại học Lương Thế Vinh đó là việc phân cấp quản lý là một biện pháp tích cực, phát huy được khả năng tự chủ của phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại và các đơn vị khoa, tổ chuyên môn, phòng ban có liên quan đến công tác NCKH của sinh viên.

Đơn vị chuyên môn (khoa, tổ chuyên môn) là đơn vị quản lý nhỏ nhất trong nhà trường về quản lý mặt hành chính song lại có

quyền lực cao nhất về chuyên môn, là những người trực tiếp gần gũi với sinh viên, với hoạt động NCKH. Việc quản lý hoạt động NCKH ở cấp khoa đặc biệt quan trọng, họ phải chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, sản phẩm NCKH của sinh viên. Thực ra, NCKH giúp cho chất lượng dạy học và giáo dục ngày càng cao cho nên để cho hoạt động NCKH của sinh viên được tiến hành thuận lợi, tránh được khó khăn về thời gian, điều kiện, phương tiện nghiên cứu, kinh phí hỗ trợ cần có sự quan tâm của các đơn vị khác như: phòng thư viện, phòng tài vụ, phòng thiết bị dạy học, phòng hành chính tổng hợp... Với sự hợp tác, giúp đỡ của CBQL, giảng viên sẽ góp phần khuyến khích cho sinh viên vượt qua mọi khó khăn về năng lực tài chính trong NCKH mà sinh viên gặp phải.

Sản phẩm NCKH (dù là bài tập NCKH) của sinh viên đã được nghiệm thu, đánh giá, xếp loại cần được lưu trữ và đưa vào sử dụng làm tư liệu cho các sinh viên khoá sau. Dù sản phẩm đạt ở mức độ nào thì đều có đóng góp nhất định. Đóng góp về trí tuệ, tinh thần, ý thức thái độ của sinh viên để hoàn thành sản phẩm đó. Hơn nữa, đó là một công trình NCKH là kỹ năng NCKH, là kiến thức chuyên ngành, nghiệp vụ, tự hoàn thiện phẩm chất năng lực, nhân cách sinh viên. Giúp sinh viên có thể tra cứu đề tài, bài tập các trước chất lọc các kinh nghiệm quý báu cho bản thân.

Các hình thức thông tin tuyên truyền rộng rãi về sản phẩm NCKH được đánh giá, nghiệm thu tạo điều kiện cho sinh viên học tập, trao đổi hoàn thiện năng lực. Thông tin khoa học cũng là cơ hội để sinh viên công bố sản phẩm NCKH của mình, khẳng định thành quả lao động của bản thân, khích lệ tinh thần hăng say NCKH của sinh viên và đây cũng là cơ sở để những khoá sau hoàn thiện những vấn đề còn bỏ ngỏ.

Trong thực tế nghiên cứu chúng tôi thấy kết quả nghiên cứu được công bố rộng rãi trên các thông tin khoa học thì càng được nhân rộng và phổ biến tới nhiều sinh viên các khoá sau, tạo điều kiện cho sinh viên được

trao đổi để dần hoàn thiện bản thân. Muốn làm tốt BGH, Quản lý khoa học - Đối ngoại cần chú ý điểm sau:

- Có các văn bản quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tham gia hoạt động NCKH, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

- Bảng tin, đưa tin các hoạt động NCKH của sinh viên đã được đánh giá đạt kết quả cao.

- Khuyến khích hỗ trợ kinh phí đưa vào thành nhiệm vụ bắt buộc sinh viên có năng lực cần phải tham gia. Mỗi đơn vị, khoa chuyên môn phải có các thông tin của bài tập NCKH để sinh viên thuận lợi tìm kiếm tư liệu cần thiết cho nội dung của mình tham gia.

- Thư viện cần đẩy mạnh vai trò của mình để kịp thời có tài liệu phục vụ cho sinh viên.

Muốn thực hiện được biện pháp này cần có điều kiện sau:

- BGH, phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại thường xuyên lưu trữ các bài tập NCKH của sinh viên và đưa vào thông tin của trường Đại học Lương Thế Vinh trên Website.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại để thuận lợi cho việc lưu trữ tài liệu.

- Xây dựng kinh phí hỗ trợ lưu trữ và ứng dụng sản phẩm NCKH.

KẾT LUẬN:

Trên đây là những đề xuất của chúng tôi về một số biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường Đại học Lương Thế Vinh. Thiết nghĩ, nếu thực hiện tốt những biện pháp này, công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên ở trường Đại học Lương Thế Vinh sẽ đạt được hiệu quả như mong muốn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. K.Bexle, E.deisen, Xlasinxki (1983), *Quản lý công tác NCKH*, Nguyễn Văn Lân dịch từ bản tiếng Nga, Nguyễn Xuân Khoa hiệu đính, bản viết tay tại thư viện *Đại học Sư phạm Hà Nội*.

2. *Điều lệ trường Đại học đẳng* (2014) Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Bùi Huy Ngọc (2006) *Về các loại hình hoạt động liên quan đến NCKH*, Tạp chí Giáo dục, số 143 (kỳ 1/8).
4. Phạm Viết Vượng, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.